

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Công trình: Kè cấp bách sạt lở, bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang,
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định - giai đoạn 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 347/TTr-STC ngày 26/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên công trình: Kè cấp bách sạt lở, bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định - giai đoạn 1.
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn;
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 17/10/2020 – 11/5/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
	1	2	3
	Tổng số	47.482.259.000	17.795.834.000
1	Xây lắp	39.723.293.000	15.085.031.000
	- Tuyến kè bờ hữu đoạn thôn An Nghiệp		13.323.591.000
	- Bé tông mặt đường		1.761.440.000
2	Chi phí quản lý dự án	709.241.000	273.884.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.614.914.000	2.132.521.000
	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
	- Chi lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	15.876.000	15.876.000
	- Chi khảo sát địa chất, địa hình giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	604.084.000	604.084.000
	- Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	21.549.000	0
	- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	473.520.000	450.818.000
	- Chi lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	167.169.000	162.303.000
	Giai đoạn lập TKBVTC:		
	- Chi thiết kế BVTC, dự toán	662.187.000	643.233.000
	- Chi giám sát thi công xây dựng	670.529.000	256.207.000
4	Chi khác	1.041.319.000	304.398.000
	- Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	7.200.000	7.200.000
	- Phí thẩm định thiết kế BVTC, dự toán	23.473.000	22.395.000
	- Phí thẩm định đánh giá tác động môi trường	9.500.000	9.500.000
	- Chi lập HSMT và đánh giá HS dự thầu, HS đề xuất gói thầu xây lắp	53.650.000	3.317.000
	- Chi thẩm định HSMT và đánh giá HS dự thầu, HS đề xuất gói thầu xây lắp	36.112.000	1.658.000
	- Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán	169.775.000	32.935.000
	Chi bảo hiểm công trình	409.151.000	156.334.000
	Chi kiểm tra công tác nghiệm thu	46.685.000	0
	Chi phí kiểm toán độc lập	285.773.000	71.059.000
5	Dự phòng chi	3.393.492.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	Nội dung	Tổng Dự toán của dự án được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	47.482.259	17.795.834	17.800.000	89.058	93.224
1	Vốn đầu tư công	47.482.259	17.795.834	17.800.000	89.058	93.224
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước	47.482.259	17.795.834	17.800.000	89.058	93.224
	- Vốn Trung ương hỗ trợ (vốn dự phòng ngân sách Trung ương):			15.000.000		
	- Vốn ngân sách thị xã Hoà Ninh			2.800.000		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Giao đơn vị khác quản lý		Thuộc chủ đầu tư quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			17.795.834.000	17.795.834.000
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			17.795.834.000	17.795.834.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

STT	Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng số	17.795.834.000	
1	Trong đó: Vốn đã thanh toán:	17.800.000.000	

	- <i>Vốn Trung ương hỗ trợ (vốn dự phòng ngân sách Trung ương):</i>	15.000.000.000	
	- <i>Vốn ngân sách thị xã Hoài Nhơn</i>	2.800.000.000	
2	Vốn còn phải thanh toán tiếp:	89.058.000	
3	Vốn còn phải thu hồi: (Chủ đầu tư đã thu hồi nộp NSNN)	93.224.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (08/3/2023) là:

- Tổng số phải thanh toán tiếp: 89.058.000 đồng

Trong đó:

+ *Chi quản lý dự án* 32.581.000 đồng;

+ *Chi lập HSMT và đánh giá HS dự thầu, HS đề xuất gói thầu xây lắp* 3.317.000 đồng;

+ *Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán:* 32.935.000 đồng;

+ *Chi kiểm toán độc lập* 20.225.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND thị xã Hoài Nhơn	17.795.834.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh